

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 66/2019/HSST

Ngày: 09/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bằng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 25/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Hải B, Sinh ngày: 04/9/1984; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Thợ làm biển quảng cáo; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quan H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 04, ngày 28/9/2006 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 80/2006/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 17/01/2009 chấp hành xong án phạt tù; ngày 18/8/2009 bị TAND thành phố Hà Tĩnh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2009/HSST; ngày 04/02/2010 bị TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp với hình phạt Bản án số 27 ngày 18/8/2009 của TAND thành phố Hà Tĩnh buộc Trần Hải B chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 48 tháng tù. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà đến ngày 07/02/2013 chấp hành xong án phạt tù; ngày 27/5/2015 bị TAND thành phố Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2015/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà đến ngày 16/8/2018 chấp hành xong án phạt tù; Nhân thân: ngày 31/10/2000 bị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 2261/QĐ-UB đưa vào Cơ sở giáo dục

thời gian 24 tháng; ngày 08/5/2003 bị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 905/QĐ-UB đưa vào Cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Viết B, Sinh ngày: 15/8/1981; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh quán cà phê; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết D và bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 04, ngày 28/9/2006 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 80/2006/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 28/3/2010 chấp hành xong án phạt tù; ngày 19/10/2012 bị TAND thành phố Hà Tĩnh xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 50/2012/HSST; ngày 28/11/2012 bị TAND thành phố Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt Bản án số 50 ngày 19/10/2012 buộc Nguyễn Viết B chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 37 tháng tù, theo Bản án số 59/2012/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 01/4/2015 chấp hành xong án phạt tù; ngày 25/9/2015 bị TAND thành phố Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 64/2015/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà đến ngày 08/3/2018 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** 1. Anh Võ Mạnh H; sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Doanh Nghiệp; Trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Chị Mai Thị T; sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Cháu Nguyễn Thị Mỹ H; sinh năm 2002; Nghề nghiệp: Học Sinh; Trú tại: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Quốc K; sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ - Bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh; Trú tại: Tổ 1, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

5. Anh Trần Hải N; sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trú tại: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

6. Chị Lâm Thị T; sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Cán bộ bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Tổ 13, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

7. Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Nhân viên bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Mỹ H:** Bà Mai Thị T (mẹ của cháu Mỹ H); sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hán Thị N; sinh năm 1986; Nghề nghiệp: cán bộ; Trú tại: phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Anh Lê Viết L; sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Khối 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

4. Anh Trần Văn H; sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

5. Anh Kiều Đình T; sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

6. Chị Trần Thị Thu H; sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trú tại: Tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

7. Chị Nguyễn Thị Minh A; sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Tổ 6, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

8. Ông Nguyễn Viết D; sinh năm 1948; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Tổ 6, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

9. Anh Lương Văn D; sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Khối phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

*** Người làm chứng:** 1. Anh Bùi Mạnh K; sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ 3, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Chị Bùi Thị H; sinh năm: 1967; Trú tại: Khối phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1968; Trú tại: xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

4. Chị Đoàn Thị T; sinh năm: 1976; Trú tại: xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/5/2019, Nguyễn Viết B đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy, B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Wiko kèm theo số thuê bao 0915342768 gọi đến số thuê bao 0911457360 của một người đàn ông tên Hải S

(không rõ lý lịch, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine. Hải S đồng ý và hẹn B đến ngõ 371 đường H, thành phố H để lấy ma túy. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, biển kiểm soát 38M1-1565 của em gái là chị Nguyễn Thị Minh A đến ngõ 371 đường H, thành phố H. B dừng xe ở ngoài đi bộ vào và đưa cho Hải S 300.000 đồng, Hải S cầm tiền và đưa lại cho B 01 gói Heroine được bọc bằng giấy bạc. B cầm lấy gói Heroine nhét vào lưng quần bên trái rồi quay ra lấy xe để về nhà. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi B chuẩn bị điều khiển xe mô tô về nhà thì bị lực lượng Công an phường H, thành phố H kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Sau khi bị Công an thành phố H bắt giữ, Nguyễn Viết B đã tự thú về hành vi Trộm cắp tài sản cùng Trần Hải B trên địa bàn thành phố H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2019 đến ngày 10/5/2019, Trần Hải B và Nguyễn Viết B đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố H. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Tối ngày 16/3/2019 Trần Hải B, Nguyễn Viết B rủ nhau đi tìm xe ô tô phá kính để trộm cắp tài sản, B chuẩn bị 01 bình ga mi ni và 01 đầu khò. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/3/2019, B và B đi bộ vào đường V, thành phố H phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic, biển kiểm soát 38A-021.28 của anh Võ Mạnh H đỗ bên ngoài. B dùng điện thoại nhãn hiệu Symphony V130 của mình dọi đèn vào trong xe thấy có một chiếc túi màu đen nên dùng bình ga khò nóng kính chắn gió bên trái, phía trước còn B đi lấy nước dội vào làm vỡ kính. B chui vào trong xe ô tô lấy trộm 01 chiếc túi bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro và 01 ví da (đã cũ không còn giá trị) bên trong có số tiền 1.000.000 đồng của anh H. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/3/2019, B và B mang chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo đến bán tại cửa hàng điện thoại địa chỉ số 73, đường Lê Hồng P, thành phố H cho anh Trần Văn H lấy 2.000.000 đồng. Sau đó, B và B mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro bán tại cửa hàng điện thoại Thái Mobile ở đường L, thành phố H cho anh Kiều Đình T lấy 500.000 đồng. Chiếc điện thoại này sau đó, anh T bán lại cho một người khách không quen biết, số tiền cụ thể anh T không nhớ. Số tiền trên B và B tiêu xài cá nhân hết, còn 1.000.000 đồng trong ví B cất dấu sử dụng tiêu xài riêng hết.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh thì: 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Lenovo trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro trị giá 1.000.000 đồng; 01 kính chắn gió bên trái, phía trước của xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic trị giá 900.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/4/2019, Trần Hải B, Nguyễn Viết B rủ nhau đi trộm cắp tài sản. B và B đi bộ đến dãy nhà trọ ở số 12, ngõ 25 đường T, thành phố H của chị Phạm Thị Thanh V lấy trộm 01 chiếc xe đạp cũ ở sân và hai bộ quần áo bảo hộ (không xác định được chủ sở hữu) mặc vào người. B lấy xe đạp chở B đi dọc các tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà chị Mai Thị T ở xóm T,

xã T, thành phố H, B và B phát hiện cửa tầng hai ngôi nhà không đóng, cả hai lấy thang có sẵn ở ngôi nhà đang xây gần đó leo lên tầng hai rồi đi vào trong theo cầu thang đi xuống tầng một. B và B quan sát thấy dưới gầm cầu thang có 01 chiếc két sắt màu xanh (đã cũ không còn giá trị) của chị T và tại phòng khách có 01 xe máy điện nhãn hiệu Philips, biển kiểm soát 38MD1-011.30 của em Nguyễn Thị Mỹ H (con gái chị T) cắm sẵn chìa khóa. B mở cửa nách ở tầng một, B đưa xe máy điện ra ngoài rồi cả hai cùng vào nhà bê két sắt bỏ lên phía sau xe máy điện. B điều khiển xe chở két sắt còn B đi bộ theo sau giữ. Khi đi đến khu vực bờ ruộng thuộc xóm T, xã T, thành phố H. B và B vứt két sắt xuống rồi đi xe máy điện về khu vực công trường xây dựng gần nhà B lấy 01 chiếc xuống (không biết của ai, ở đâu) quay lại chỗ két sắt để cạy phá. Khi phá được két thấy bên trong có 01 dây chuyền màu vàng (theo lời khai chị T thì chiếc dây chuyền trên là vàng giả, không còn giá trị) và một số giấy tờ, B lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần còn số giấy tờ B và B mang lại vứt phía sau nhà chị T. Sau đó, B đi xe đạp còn B đi xe máy điện ra khu vực bờ đê thuộc tổ dân phố Y, phường T, thành phố H vứt chiếc xe máy điện lại và chờ nhau quay về dây trợ trả lại chiếc xe đạp đã lấy trộm. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, B và B, mang sợi dây chuyền trên đi bán ở một số tiệm vàng nhưng không bán được nên đã vứt vào thùng rác trên đường V, thành phố H.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh thì: 01 xe máy điện nhãn hiệu Philips, màu đỏ đen, trị giá 3.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 08/5/2019, Trần Hải B chuẩn bị sẵn 01 vạm phá khóa hình chữ T làm bằng kim loại, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 38P1- 207.92 của mình đến đón Nguyễn Viết B đi trộm cắp tài sản. B chở B đến khu vực cổng phụ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh ở đường L, thành phố Hà T. B chờ ở ngoài còn B đi bộ vào trong khu vực nhà xe Bệnh viện sử dụng vạm phá khóa, lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát 38T1-1051 của anh Nguyễn Quốc K, trú tại tổ 1, phường B, thành phố H. Sau đó, B điều khiển xe ra cổng cùng B mang chiếc xe lấy trộm đến nhà bà Bùi Thị H trú ở khối phố Y, phường T, thành phố H. B nói với bà H là hai người đi huyện H chơi nhưng một xe sắp hết xăng xin gửi xe lại. Bà H đồng ý nên B và B để lại chiếc xe nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 38T1-1051 rồi đi về. Chiếc xe máy này sau đó B và B đưa cho Phạm Văn T ở thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nhờ bán nhưng T để lại sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh thì: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, trị giá 20.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Trần Hải B mang theo vạm phá khóa hình chữ T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 38B1-053.42 mượn của chị dâu Trần Thị Thu H ở tổ 3, phường T, thành phố H, đến đón Nguyễn Viết B đi trộm cắp tài sản. B chở B đi vào khu vực nhà để xe của Trung tâm ngoại ngữ New space, địa chỉ số 103 đường V, thành phố H. B sử dụng vạm

phá khóa, lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đen xám vàng, biển kiểm soát 38P1-204.89 của anh Trần Hải N (trú tại tổ 5, phường Đ, thành phố H) rồi điều khiển xe đi theo B đến quán nước gần UBND xã T, huyện T của chị Nguyễn Thị H. B nói với chị H cho gửi nhờ chiếc xe máy rồi lên xe cùng B đi về thành phố H. Sau đó, B gọi điện thoại cho Lê Hồng C (sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) nhờ bán hộ 02 chiếc xe máy, C đồng ý và bảo B đưa xe máy vào. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B và B đi đến nhà bà Bùi Thị H lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 38T1-1051 mà B và B trộm cắp ngày 08/5/2019. B chở B quay lại quán nước của chị H lấy chiếc xe nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 38P1-204.89, rồi cùng nhau điều khiển vào thị xã K, trên đường đi B và B dùng xe tháo biển kiểm soát vớt lại bên đường. Sau khi vào thị xã K, C dẫn B và B điều khiển xe sang tỉnh Quảng Bình gặp Phạm Văn T, nhờ bán hộ xe. T đồng ý và quan sát thấy 02 xe mô tô B và B điều khiển không có biển kiểm soát, ổ khóa của xe bị cạy phá, xe không có giấy tờ nên biết là xe do trộm cắp mà có. T nói với B và B khi nào bán được xe sẽ chuyển tiền sau và đưa trước cho B 1.000.000 đồng. B đồng ý cầm tiền và cho C 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng B và B đón xe khách về Hà Tĩnh và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 10/5/2019, T bán chiếc xe nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 38P1-204.89 cho anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1981, trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) để anh H làm phương tiện đi lại với giá 4.500.000 đồng. T gọi điện thoại và nói với B đã bán được xe Future với số tiền 3.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng T đã đưa cho B trước đó, T chuyển cho B số tiền 2.000.000 đồng và B đồng ý, số tiền có được B đã tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc xe nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 38T1-1051 T để lại sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh thì: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xám vàng, trị giá 15.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/5/2019, Trần Hải B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 38P1- 207.92 của mình mang theo vạm phá khóa chở Nguyễn Viết B đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp xe máy. B đưa vạm phá khóa cho B, B đi bộ vào trong khu vực nhà để xe dùng vạm phá khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 38M1-3299, B quan sát xung quanh thấy có đông người nên chưa lấy trộm xe. B đi bộ ra ngoài đưa vạm phá khóa cho B và nói B vào lấy trộm chiếc xe trên. B cầm theo vạm phá khóa đi vào nhà để xe thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 38H9-7769 của bà Lâm Thị T (sinh năm 1965, trú tại tổ 13, phường B, thành phố H) không có ai trông coi nên B dùng vạm phá khóa lấy trộm xe chạy về khu vực đường V, thành phố H rồi gọi điện cho B. Sau đó, B và B mang chiếc xe vừa trộm cắp được đến nhà bà Bùi Thị H, B nói với bà H là hai người đi huyện H chơi nhưng một xe bị thủng xăm xin gửi xe lại, bà H đồng ý nên B và B để chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 38H9-7769 lại rồi đi về. Chiếc xe này B và B đưa đi cất dấu ở đồi phía sau nhà Nguyễn Thế A (sinh năm 1994, trú tại tổ 16, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh thì: 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen, trị giá 5.000.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/5/2019, ngay sau khi gửi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 38H9-7769 ở nhà bà Bùi Thị H. Trần Hải B, Nguyễn Viết B tiếp tục quay lại khu vực nhà xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, để lấy trộm chiếc xe mà B đã dùng vạm phá khóa trước đó. B đi bộ vào lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 38M1-3299 của chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1978, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) rồi điều khiển xe cùng B đến nhà chị Đoàn Thị T (sinh năm 1976, trú tại xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh), B nói với chị T cho em gửi chiếc xe cái rồi nhanh chóng lên xe cùng B về thành phố H. Sau đó, B gọi điện thoại cho Nguyễn Thế A (sinh năm 1994, trú tại tổ 16, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) nhờ bán 02 chiếc xe máy, A đồng ý và nói sẽ tìm giúp người mua. Đến sáng ngày 11/5/2019, A gọi điện thoại cho B nói mang xe lên ngã 5 đường H ở huyện H sẽ có người đón. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/5/2019, B và B điều khiển hai xe trộm cấp lên điểm hẹn và gặp anh Lê Viết L (sinh năm 1993, trú tại khối 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh), anh L dẫn B và B về nhà anh A. Tại đây, anh L xem xe và hỏi mua chiếc xe Honda Airblade biển kiểm soát 38M1-3299, với giá 4.800.000 đồng, B, B đồng ý bán và lấy tiền. Còn chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 38H9-7769, B và B mang ra khu đồi phía sau nhà anh A để cất giấu. Sau đó, B và B đón xe buýt về thành phố H, số tiền có được cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh thì: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, trị giá 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 01 giờ ngày 26/3/2019, Trần Hải B cầm theo bình ga mi ni và 01 đầu khò đi tìm xe ô tô để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường H, thành phố H, B thấy xe ô tô nhãn hiệu Kia K3, BKS 38A-076.09 của chị Hán Thị N (sinh năm 1986, trú tại phường N, thành phố H). B dùng khò phá kính chắn gió bên phải phía trước của xe ô tô (giá trị thiệt hại 1.100.000 đồng) rồi lấy trộm 01 túi xách đã cũ không còn giá trị bên trong không có tài sản gì nên B vứt túi xách và máy khò lại bên đường rồi đi về nhà. Hiện chị N đã nhận lại được chiếc túi xách và yêu cầu Trần Hải B bồi thường số tiền 1.100.000 đồng giá trị chiếc kính xe ô tô.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSTPHT ngày 19/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Hải B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Viết B về các tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Trần Hải B từ 04 năm 06 tháng từ đến 05 năm 06 tháng từ. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2019.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B từ 03 năm 06 tháng từ đến 04 năm 06 tháng từ;

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Viết B từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng từ;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Viết B phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng từ. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, giải quyết trách nhiệm dân sự của vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa, Trần Hải B, Nguyễn Viết B khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2019 đến ngày 10/5/2019, Trần Hải B, Nguyễn Viết B đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố H nhằm mục đích bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân gồm: lấy của anh Võ Mạnh H 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo trị giá 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro trị giá 1.000.000 đồng và 01 ví da bên trong có số tiền 1.000.000 đồng; lấy của cháu Nguyễn Thị Mỹ H 01 xe máy điện nhãn hiệu Philips trị giá 3.000.000 đồng; lấy của anh Nguyễn Quốc K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 38T1-1051, trị giá 20.000.000 đồng; lấy của anh Trần Hải N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 38P1-204.89, trị giá 15.000.000 đồng; lấy của chị Lâm Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave, biển kiểm soát 38H9-7769, trị giá 5.000.000 đồng; lấy của chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 38M1-3299, trị giá 20.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 68.500.000 đồng, Các bị cáo thu lợi số tiền 11.300.000đ, trong đó Trần Hải B thu lợi bất chính 7.150.000 đồng, Nguyễn Viết B thu lợi bất chính 4.150.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trên 50.000.000đ. Trần Hải B và Nguyễn Viết B có 04 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý lần phạm tội này của các bị cáo là “tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trần Hải B, Nguyễn Viết B phạm tội “Trộm cắp tài sản” với hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Viết B còn khai nhận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 28/5/2019, tại ngõ 371 đường H thuộc tổ 3, phường H, thành phố H; Nguyễn Viết B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1138 gam Heroine mua về để sử dụng thì bị Công an phường H, thành phố H bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Theo kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh thì Chất bột nén màu trắng được gói bằng giấy bạc thu giữ tại Nguyễn Viết B gửi đi giám định là ma túy Heroine, có khối lượng: 0,1138 gam. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Viết B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, đối tượng Phạm Văn T sau khi phạm tội đã bỏ trốn, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách vụ án đối với đối tượng Phạm Văn T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Minh A là người cho bị cáo Nguyễn Viết B mượn xe mô tô biển kiểm soát 38M1-1565; chị Trần Thị Thu H là người cho bị cáo Trần Hải B mượn xe mô tô biển kiểm soát 38B1-053.24; bà Bùi Thị H người cho các bị cáo gửi xe mô tô biển kiểm soát 38H9-7769 và xe mô tô biển kiểm soát 38T1-1051; chị Đoàn Thị T người cho các bị cáo gửi xe mô tô biển kiểm soát 38M1-3299; chị Nguyễn Thị H người cho các bị cáo gửi xe mô tô biển kiểm soát 38P1-204.89; anh Trần Văn H

người mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo; anh Kiều Đình Th người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro; anh Lê Viết L người mua xe mô tô biển kiểm soát 38H9-7769; anh Nguyễn Văn H người mua xe mô tô biển kiểm soát 38P1-204.89. Xét thấy, chị A, chị H không biết việc B, B mượn xe để làm phương tiện phạm tội; bà H, chị T, chị H, anh H, anh T, anh L, anh H không biết nguồn gốc số tài sản trên là do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo lời khai của Trần Hải B, Nguyễn Viết B thì sau khi trộm cắp được tài sản B đã liên lạc với Lê Hồng C để nhờ bán xe mô tô biển kiểm soát 38P1-204.89 và xe mô tô biển kiểm soát 38T1-1051; liên lạc với Nguyễn Thế A để nhờ bán xe mô tô biển kiểm soát 38M1-3299 và xe mô tô biển kiểm soát 38H9-7769. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng hiện tại C, A không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục tách ra xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Trần Hải B, Nguyễn Viết B khai: sáng ngày 30/4/2019, B và B lấy trộm 01 chiếc xe đạp và 02 bộ quần áo của dây trọ ở ngõ 25 đường T, thành phố H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có thông tin cụ thể về chủ sở hữu nên tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Nguyễn Viết B khai: số ma túy trên mua của một người đàn ông tên Hải S có số thuê bao di động 0911457360, nhà ở trong ngõ 371 đường H, thành phố H. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương có đối tượng Trần Văn H nhà ở trong ngõ 371. Tuy nhiên, H hiện tại không có mặt tại địa phương. Kết quả tra cứu thông tin tại Trung tâm dịch vụ viễn thông VNPT Hà Tĩnh thì chủ thuê bao số điện thoại trên là của anh Lương Văn D (sinh năm 1975, trú tại phường T, thành phố H). Qua lời khai của anh D thì từ trước đến nay anh chưa đăng ký và dùng số thuê bao 0911457360. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo B nhận dạng nhưng B xác định anh D không phải là người bán ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Lương Văn D và tiếp tục điều tra xử lý đối với Trần Văn H là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phá kính xe ô tô biển kiểm soát 38A-021.28, xe ô tô biển kiểm soát 38A-076.09 để trộm cắp tài sản của Trần Hải B, Nguyễn Viết B không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là có phù hợp.

[3] . *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: đối với tội “Trộm cắp tài sản”, Trần Hải B là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính, Nguyễn Viết B giữ vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực.

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Trần Hải B và Nguyễn Viết B “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Viết B sau khi phạm tội đã “Tự thú” đối với hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo có bố, mẹ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trần Hải B, Nguyễn Viết B đã nhiều lần bị Tòa án kết án, các bị cáo ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ các bị cáo là những đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh đối với các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

Cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Viết B phải chấp hành hình phạt chung là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình bố mẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với các bị cáo Trần Hải B, Nguyễn Viết B là thỏa đáng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Võ Mạnh H đã nhận lại một phần tài sản, số tài sản không thu hồi được anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, chị Mai Thị T, cháu Nguyễn Thị Mỹ H, anh Nguyễn Quốc K, anh Trần Hải N, chị Lâm Thị T, chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Văn H không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hán Thị N yêu cầu bị cáo Trần Hải B phải bồi thường số tiền 1.100.000đ, tiền thay kính trước bên lái của chiếc xe ô tô KIA K3 do bị cáo phá vỡ; anh Lê Viết L yêu cầu hai bị cáo B và B phải liên đới bồi thường cho anh số tiền 4.800.000đ, tiền mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Airblade, BKS 38M1-3299 mà Cơ quan Điều tra đã thu hồi. Anh Nguyễn Văn H yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường số tiền 4.500.000đ, tiền mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Future, BKS 38P1-204.89 mà Cơ quan Điều tra đã thu hồi.

Xét yêu cầu của chị Hán Thị N về việc yêu cầu bị cáo B phải bồi thường số tiền 1.100.000đ tiền thay kính trước phía bên lái của chiếc xe ô tô KIA K3 do bị cáo phá vỡ là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận. Cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: chấp nhận yêu cầu của chị Hán Thị N, buộc bị cáo Trần Hải B phải bồi thường cho chị N số tiền 1.100.000đ.

Xét yêu cầu của anh Lê Viết L buộc hai bị cáo B và B phải liên đới bồi thường cho anh số tiền 4.800.000đ, tiền mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Airblade, BKS 38M1-3299. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với tài sản là xe mô tô hai bánh theo quy định của Luật giao thông đường bộ, Bộ luật dân sự và thông tư số 15/2014 ngày 04/4/2014 của Bộ công an thì đây là tài sản có giá trị và phải được đăng ký tên chủ sở hữu. Việc mua, bán tài sản trên phải do chủ sở hữu thực hiện hoặc ủy quyền, thủ tục mua, bán phải được thực hiện thông qua Cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, khi mua chiếc xe trên anh Lê Viết L biết xe không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc nhưng vì ham rẻ, mà người mua bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện giao dịch mua, bán trái quy định không thông qua Cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Viết L về việc yêu cầu hai bị cáo B và B phải liên đới bồi thường cho anh số tiền 4.800.000đ. Đối với số tiền 4.800.000đ, là tiền thu lợi bất chính của hai bị cáo nên cần áp dụng b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự để truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Do yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận nên anh Lê Viết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét anh Nguyễn Văn H yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường số tiền 4.500.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Phạm Văn T đã bị khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, hiện Phạm Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đang bị truy nã, giao dịch mua bán chiếc xe trên chưa được làm rõ nên cần tách yêu cầu này của anh Nguyễn Văn H để giải quyết trong vụ án Phạm Văn T là phù hợp.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo: Trần Hải B 7.150.000đ; Nguyễn Viết B số tiền 4.150.000đ.

[8]. Về xử lý vật chứng: 0,1003 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định 0,0135 gam); 01 đầu vam bằng kim loại hình lục giác một đầu có 04 chân một đầu dẹt dài 80cm, 01 tay vam hình chữ T kích thước 5cm x 7,5cm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Viết B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Symphony V130 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 38P1-207.92 của Trần Hải B là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chiếc bình ga mi ni và đầu khò bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Quá trình bị cáo đã vớt lại bên đường, cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] .Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trần Hải B** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Trần Hải B 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2019.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Viết B** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Nguyễn Viết B 04 (bốn) năm tù**.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Viết B** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: **Nguyễn Viết B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt **04 (bốn) năm tù** của tội “Trộm cắp tài sản” và **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo Nguyễn Viết B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Hải B phải bồi thường cho chị Hán Thị N số tiền 1.100.000đ.

Kể từ ngày chị Hán Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Trần Hải B không thi hành được, thì hàng tháng Trần Hải B còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo: Trần Hải B 7.150.000đ; Nguyễn Viết B số tiền 4.150.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Viết B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Symphony V130 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 38P1-207.92 của Trần Hải B là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy: 0,1003 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định); 01 đầu vạm bằng kim loại hình lục giác một đầu có 04 chân một đầu dẹt dài 80cm, 01 tay vạm hình chữ T kích thước 5cm x 7,5cm.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 giữa cán bộ Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trần Hải B, Nguyễn Viết B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Trần Hải B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người bị hại; người đại diện;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng